



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 04 | Tháng 4 Năm 2026

NỘI DUNG CHÍNH

❖ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Quy định mới về hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2025.
2. Quy định mới về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu.

❖ BÀI VIẾT

Quý tín thác – Viên kim cương trên vương miện của trung tâm tài chính quốc tế.

❖ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Thời điểm nộp thuế bảo vệ môi trường đối với dầu nhập khẩu.
2. Lập hóa đơn đối với hàng hóa cho, biếu, tặng.
3. Xuất hoá đơn tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng.
4. Chính sách thuế đối với khoản chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động.

❖ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Nợ thuế 01 triệu đồng và bỏ địa điểm kinh doanh có thể bị cấm xuất cảnh.
2. Đề xuất ngưỡng thu nhập miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ.

❖ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quy định mới về hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2025

Ngày 31/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 96/2026**”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư nhằm thay thế cho Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP. Nghị định 96/2026 sẽ có hiệu lực ngay từ ngày ký ban hành, tức ngày 31/3/2026 với những thay đổi đáng chú ý trong thủ tục đầu tư tại Việt Nam như sau:

1.1 Nhà đầu tư nước ngoài phải hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập doanh nghiệp

Theo quy định tại Điều 72.1, 72.3 và 72.4 của Nghị định 96/2026, nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp IRC, trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp phải bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập doanh nghiệp, tổ chức kinh tế này phải hoàn tất thủ tục để được cấp IRC thực hiện dự án đầu tư phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của tổ chức kinh tế và chỉ được điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp để bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh khác sau khi đã được cấp IRC. Tổ chức kinh tế chỉ được thực hiện dự án đầu tư sau khi hoàn thành thủ tục cấp IRC.

Như vậy, thay vì phải có IRC để thành lập tổ chức kinh tế thì hiện nay, nhà đầu tư nước ngoài được phép thành lập tổ chức kinh tế trước, sau đó bổ sung, thực hiện thủ tục cấp IRC trong thời hạn 12 tháng.

1.2 Thủ tục đầu tư đặc biệt

So với Nghị định 19/2025/NĐ-CP, Nghị định 96/2026 đã cụ thể hóa “*thủ tục đầu tư đặc biệt*” (quy định từ Điều 46 đến Điều 50) như sau:

Phạm vi áp dụng: Áp dụng đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và khu chức năng trong khu kinh tế, *trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ.*

Cơ chế ưu đãi, đơn giản hóa thủ tục: Nhà đầu tư được miễn hoàn toàn các thủ tục sau: (i) chấp thuận chủ trương đầu tư; (ii) lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết (chỉ cần thực hiện việc nhận dạng, dự báo tác động và đề xuất biện pháp giảm thiểu); (iii) cấp giấy phép xây dựng; và (iv) lập quy hoạch chi tiết.

Cơ chế cam kết và triển khai dự án: Nhà đầu tư thực hiện cơ chế tự cam kết, theo đó phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy. Nhà đầu tư tự lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý ít nhất 30 ngày trước khi khởi công.

Thẩm định công nghệ và phòng cháy chữa cháy: Áp dụng cơ chế hậu kiểm, theo đó việc thẩm định được thực hiện dựa trên cam kết của nhà đầu tư, thay vì tiền kiểm như thông thường.

Thời gian cấp IRC: Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghệ cao giải quyết và cấp IRC trong 15 ngày làm việc.

1.3 Bổ sung các trường hợp không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư

Điều 51.3 của Nghị định 96/2026 cho phép nhà đầu tư có dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư *không phải* thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư trong các trường hợp: (i) thay đổi địa điểm đầu tư do điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ

chức chính quyền địa phương hai cấp; (ii) thay đổi diện tích sử dụng đất nhưng vẫn ở địa điểm đã được phê duyệt; và (iii) điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án đầu tư do chậm được bàn giao đất.

Ngoài ra, việc thay đổi tổng vốn đầu tư hoặc công nghệ đã được thẩm định cũng không bắt buộc phải điều chỉnh chấp thuận chủ trương như trước đây.

2. Quy định mới về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu

Vào ngày 01/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 110/2026**”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu trên cơ sở vừa kế thừa, vừa sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (“**Nghị định số 08/2022**”). Nghị định 110/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày 25/5/2026, trong đó sửa đổi, bổ sung nhiều quy định quan trọng về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu.

2.1 Làm rõ đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế

Điều 4.1 của Nghị định 110/2026 vẫn yêu cầu nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì (bao bì; ốc quy và pin; dầu nhớt; săm lốp; điện- điện tử và phương tiện giao thông đường bộ) quy định tại phụ lục I của Nghị định 110/2026 khi đưa ra thị trường Việt Nam phải thực hiện trách nhiệm tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc cho từng loại sản phẩm, bao bì đó. Đồng thời, làm rõ một số trường hợp cụ thể để xác định chủ thể phải thực hiện trách nhiệm tái chế như sau:

- Trường hợp một sản phẩm có nhiều đơn vị cùng tham gia sản xuất dưới cùng một nhãn hiệu thì trách nhiệm tái chế thuộc về đơn vị đứng tên nhãn hàng hóa trên thị trường theo quy

định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Trường hợp sản xuất theo hình thức gia công thì bên đặt gia công là chủ thể phải thực hiện trách nhiệm tái chế.
- Trường hợp nhập khẩu theo hình thức ủy thác thì trách nhiệm thuộc về đơn vị đứng tên nhãn hàng hóa khi lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Ngoài ra, công ty mẹ hoặc đơn vị được ủy quyền hợp pháp cũng có thể thực hiện trách nhiệm tái chế cho công ty con hoặc chi nhánh hạch toán độc lập.

2.2 Điều chỉnh danh mục bao bì phải tái chế và tỷ lệ tái chế

- Về bao bì phải tái chế: trước đây, Nghị định 05/2025 chỉ quy định bao bì của “chế phẩm tẩy rửa dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế”, nay, Điều 4.2(đ) của Nghị định 110/2026 đã mở rộng thành “Xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh dùng trong nông nghiệp, y tế và hoạt động sinh hoạt”
- Bổ sung một số nhóm sản phẩm có tỷ lệ tái chế là 0% gồm: Pin Lithium, Pin Nickel-Metal Hydrid sử dụng cho phương tiện giao thông; Dầu hộp số và dầu bôi trơn khác
- Phương tiện giao thông như xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện, ô tô không có niên hạn sử dụng đã bị loại khỏi danh mục tái chế bắt buộc.

2.3 Tỷ lệ tái chế và quy cách tái chế bắt buộc

Điều 5 của Nghị định 110/2026 vẫn giữ nguyên tỷ lệ tái chế bắt buộc cho từng loại sản phẩm, bao bì như theo Nghị định 05/2025. Tỷ lệ tái chế bắt buộc được điều chỉnh tăng theo chu kỳ 03 năm một lần theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đảm bảo mỗi lần điều chỉnh cộng thêm không quá 10%; lần điều chỉnh đầu tiên vào năm 2029.

Trường hợp sản phẩm, phương tiện giao thông đường bộ, thiết bị điện - điện tử có nhiều linh kiện hoặc có nhiều linh kiện thiết bị cấu thành linh kiện đó mà đã được nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện trách nhiệm tái chế rồi, thì khối lượng tái chế bắt buộc của sản phẩm, phương tiện, thiết bị đó được trừ đi khối lượng linh kiện cấu thành tương ứng.

Quy cách tái chế bắt buộc là các giải pháp được lựa chọn để tái chế cho từng nhóm

sản phẩm, bao bì. Trường hợp thu gom (có thể kèm theo sơ chế) để xuất khẩu cho đơn vị tái chế, tân trang ở nước ngoài thì thực hiện thủ tục thông báo theo Công ước Basel.

2.4 PRO là đơn vị tổ chức trách nhiệm tái chế

Theo Điều 3.4 và 6.5 của Nghị định 110/2026, đơn vị tổ chức trách nhiệm tái chế (tên viết tắt tiếng Anh là PRO) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm tổ chức các hoạt động để phục vụ việc thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu, bao gồm cả việc tổ chức thu gom, vận chuyển, chuyển giao sản phẩm, bao bì phải thực hiện tái chế cho đơn vị tái chế nhưng không trực tiếp thực hiện tái chế hoặc sử dụng sản phẩm, bao bì đó làm nguyên liệu để sản xuất.

Khi được nhà sản xuất, nhập khẩu ủy quyền thực hiện trách nhiệm tái chế, PRO phải nghiệm thu, xác nhận khối lượng sản phẩm, bao bì đã được đơn vị tái chế nhận chuyển giao và tái chế để tính vào kết quả tổ chức tái chế được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho đơn vị tổ chức trách nhiệm tái chế khác.

2.5 Sử dụng sản phẩm, bao bì thải bỏ làm nguyên liệu để sản xuất ra sản phẩm, bao bì cũng được coi là hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế

Điều 6.1 và 6.2 của Nghị định 110/2026 vẫn cho phép nhà sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn một hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế cho sản phẩm, bao bì của mình là (i) đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì, hoặc (ii) tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì. Trong đó, việc sử dụng sản phẩm, bao bì thải bỏ làm

nguyên liệu để sản xuất ra sản phẩm, bao bì cũng được coi là một hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế.

2.6 Đóng góp tài chính để hỗ trợ hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì

Theo Điều 7.2, 8 và 23.1 của Nghị định 110/2026, nếu lựa chọn hình thức này, nhà sản xuất, nhập khẩu không phải đăng ký, thực hiện kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế nhưng phải đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam của từng loại sản phẩm, bao bì theo mức đóng góp tài chính đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì (Fs) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành và được điều chỉnh theo chu kỳ 5 năm một lần, *thay vì 3 năm 1 lần như trước đây.* Chu kỳ đầu tiên bắt đầu tính từ năm 2026 và lần điều chỉnh đầu tiên bắt đầu từ năm 2029.

Trước ngày 01 tháng 4 hàng năm, nhà sản xuất, nhập khẩu kê khai số tiền đóng góp tài chính đối với sản phẩm, bao bì sản xuất, nhập khẩu được đưa ra thị trường của năm liền trước thông qua Hệ thống thông tin EPR quốc gia và hoàn tất việc nộp đủ tiền đóng góp tài chính trước ngày 20 tháng 4 hàng năm vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

2.7 Hỗ trợ hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì

Nghị định 110/2026 quy định trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ công bố các gói hỗ trợ đối với từng nhóm sản phẩm, bao bì và giá trị của từng gói hỗ trợ. Để được nhận gói hỗ trợ này, đơn vị tái chế hoặc PRO phải gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 tháng 7 hàng năm để được xét duyệt, lựa chọn hỗ trợ.

Nếu được duyệt nhận gói hỗ trợ, bên được nhận hỗ trợ phải đến Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để thương thảo và ký kết hợp đồng hỗ trợ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo được hỗ trợ, nếu quá thời hạn nêu trên mà bên được nhận hỗ trợ không đến ký hợp đồng thì gói hỗ trợ sẽ bị hủy bỏ và đơn vị đó không được tham gia đề nghị hỗ trợ trong thời gian 05 năm tiếp theo.

Thời gian thực hiện tái chế là không quá 36 tháng kể từ thời điểm ký hợp đồng hỗ trợ; Nếu không tái chế đủ khối lượng đề xuất trong thời gian thực hiện tái chế theo hợp đồng thì được nhận số tiền hỗ trợ tương ứng với khối lượng đã tái chế nhưng không được tham gia đề nghị hỗ trợ trong vòng 05 năm và bị xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp bất khả kháng.

Global Vietnam Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư Trần Thanh Tùng có tiêu đề: **“Quỹ tín thác – Viên kim cương trên vương miện của trung tâm tài chính quốc tế”** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 15-2026 (1.843) ngày 09/4/2026

Trong lịch sử phát triển của tài chính toàn cầu, ít có công cụ pháp lý nào mang tính cách mạng sâu sắc như quỹ tín thác (trust hoặc trust fund). Xuất phát từ hệ thống thông luật Anh – Mỹ, chế định này không chỉ là một sáng tạo pháp lý mà còn trở thành nền tảng cho dòng chảy tài sản xuyên biên giới trong nền kinh tế hiện đại.

Nguồn gốc của quỹ tín thác được truy ngược về thời nước Anh thời Trung cổ, khi các hiệp sĩ tham gia Thập tự chinh cần giao tài sản của mình cho người khác quản lý trong thời gian vắng mặt. Các tòa án thông luật (common law courts) khi đó chỉ công nhận quyền sở hữu của người đứng tên tài sản, dẫn đến nhiều tranh chấp và bất công.

Để giải quyết vấn đề này, Tòa Đại pháp quan (Court of Chancery) đã phát triển một cơ chế mới dựa trên nguyên tắc công bằng (equity): người nắm giữ tài sản có thể sở hữu về mặt pháp lý, nhưng phải quản lý tài sản vì lợi ích của người khác do người chuyển giao chỉ định. Từ đây, chế định quỹ tín thác ra đời – một sáng tạo pháp lý độc nhất vô nhị.

Điểm đặc biệt của quỹ tín thác

Điểm cốt lõi làm nên sự đặc biệt của quỹ tín thác là sự tách đôi quyền sở hữu: Legal ownership – quyền sở hữu pháp lý thuộc về người được ủy thác (trustee) và Beneficial ownership – quyền hưởng lợi kinh tế thuộc về người thụ hưởng (beneficiary). Theo đó, khi người ủy thác (grantor hay settlor) chuyển giao tài sản cho người được ủy thác, người được ủy thác được coi là chủ sở hữu về pháp lý đối với tài sản, tức là tài sản đã tách khỏi khối tài sản của người ủy thác, và người ủy thác mất tư cách chủ sở hữu của tài sản. Tuy vậy, người được ủy thác – dù là chủ sở hữu về pháp lý – nhưng phải quản lý tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng (beneficiary) theo những thỏa thuận với người ủy thác. Ví dụ đơn giản là ông (người ủy thác) chuyển giao nhà đất cho con (người được ủy thác) để người con cho thuê và lấy tiền thuê nhà đó để nuôi cháu (người hưởng lợi), hoặc người con phải chuyển giao tài sản cho cháu khi cháu đủ tuổi để sở hữu căn nhà.

Sự tách bạch giữa quyền sở hữu pháp lý và quyền hưởng lợi kinh tế trên một tài sản cho phép tài sản được bảo vệ khỏi rủi ro cá nhân của người

ủy thác – ví dụ như các chủ nợ không được quyền giữ tài sản để trừ nợ vì người ủy thác không còn là chủ sở hữu nữa. Khi quỹ tín thác được thành lập với tư cách pháp lý độc lập, quỹ tín thác có thể trường tồn qua hàng trăm năm, ngay cả khi người ủy thác chết, do vậy trở thành công cụ để chuyển giao tài sản qua nhiều thế hệ. Theo thời gian, quỹ tín thác dần phát triển thành công cụ quản lý tài sản và đầu tư quốc tế có sức ảnh hưởng sâu rộng.

Viên kim cương trên vương miện IFC

Nếu Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) được ví như một vương miện của nền kinh tế toàn cầu hóa, thì quỹ tín thác chính là viên kim cương quan trọng nhất tạo nên giá trị của nó. Có nhiều lý do để quỹ tín thác trở thành công cụ đầu tư toàn cầu, trong đó có ba lý do chính sau đây:

Thứ nhất, tính linh hoạt pháp lý cao. Quỹ tín thác cho phép thiết kế theo mục tiêu đầu tư cụ thể. Trong quỹ tín thác, người nhận ủy thác sở hữu tài sản về mặt pháp lý,



người hưởng lợi hưởng lợi về mặt kinh tế còn người ủy thác thiết kế mục tiêu và quy tắc vận hành của quỹ. Quỹ tín thác do vậy có thể được thiết kế cho mục đích bảo toàn và chuyển giao tài sản cho thế hệ sau, tạo dòng tiền giáo dục cho con cháu, đầu tư, phát triển bất động sản dài hạn, tài trợ nghiên cứu khoa học hoặc quản lý tài sản gia đình...

Thứ hai, mức độ bảo vệ tài sản mạnh mẽ. Tài sản trong quỹ tín thác được tách khỏi tài sản cá nhân của người ủy thác, giúp giảm thiểu rủi ro phá sản hoặc tranh chấp.

Thứ ba, khả năng vận hành xuyên biên giới. Quỹ tín thác được công nhận rộng rãi trong các hệ thống tài chính quốc tế, đặc biệt tại các quốc gia theo thông luật Anh – Mỹ.

Quỹ tín thác cho phép nhà đầu tư quốc tế đầu tư nhưng

không tiết lộ danh tính nhờ tính bí mật và riêng tư của quỹ tín thác. Họ còn có thể tối ưu hoạt động quản trị tài sản khi quỹ tín thác được quản lý bởi các quản trị viên chuyên nghiệp. Chính vì vậy, quỹ ủy thác trở thành nền tảng không thể thiếu của các IFC hiện đại – nơi dòng vốn toàn cầu yêu cầu sự an toàn pháp lý và tính dự đoán cao.

Khả năng áp dụng tại Việt Nam

Trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu xây dựng Trung tâm Tài chính Quốc tế, câu hỏi đặt ra là: liệu quỹ ủy thác có thể xuất hiện trong hệ sinh thái pháp lý Việt Nam? Câu trả lời là quỹ tín thác là công cụ bắt buộc để tạo sức hút cho IFC.

Trong định hướng xây dựng IFC, Việt Nam đã định hướng xây dựng các thiết chế kiểu Anh – Mỹ, như thành

lập cơ quan trọng tài và tòa án chuyên biệt, bao gồm các cơ chế giải quyết tranh chấp theo chuẩn mực của hệ thống luật Anh – Mỹ, việc công nhận quỹ tín thác là điều chắc chắn. Nếu định hướng này được triển khai sâu rộng, quỹ tín thác sẽ trở thành một cấu phần tự nhiên trong hệ sinh thái tài chính trong IFC.

Chuẩn bị cho xu hướng đó, Việt Nam đã và đang chuẩn bị khung pháp lý cho sự ra đời và vận hành của quỹ tín thác. Trước hết, Việt Nam đã chính thức thừa nhận “hoạt động của quỹ tín thác và quỹ hưu trí” như một ngành nghề trong hệ thống kinh tế quốc dân. Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29-9-2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hoạt động quỹ tín thác (Mã số 643) được coi là một ngành nghề trong nhóm ngành về hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm. Sự thừa nhận chính thức ngành nghề này mở ra nền tảng ban đầu cho việc phát triển của quỹ tín thác, dù vẫn còn phải chờ cơ chế pháp lý cụ thể cho hoạt động này.

Khi ban hành Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025, lần đầu tiên Việt Nam thừa nhận khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi (beneficial owner) trong các doanh nghiệp Việt Nam, tức là Luật Doanh nghiệp

Việt Nam đã thừa nhận rằng trong công ty tại Việt Nam, có thể tồn tại chủ sở hữu pháp lý (legal owner) – cổ đông hoặc thành viên góp vốn ghi trên giấy tờ – và chủ sở hữu hưởng lợi – người hưởng lợi thực sự đối với phần vốn góp hoặc cổ phần đó. Đây là những ý tưởng cơ bản trong quỹ tín thác như đã phân tích ở trên.

Những vấn đề bỏ ngỏ

Dù tiềm năng lớn, việc sử dụng quỹ tín thác vào thực tiễn Việt Nam vẫn sẽ gặp nhiều tranh cãi. Trước hết là sự khác biệt về tư duy pháp lý. Hệ thống pháp luật Việt Nam thuộc truyền thống dân luật (civil law), nơi quyền sở hữu tính thống nhất – tài sản thuộc quyền sở hữu duy nhất và tuyệt đối của chủ sở hữu, trong khi đó, quỹ ủy thác dựa trên sự phân tách quyền sở hữu và quyền hưởng lợi. Sự khác biệt này không chỉ là vấn đề kỹ thuật pháp lý mà còn là khác biệt

về tư duy lập pháp và cách nhìn nhận tài sản.

Tiếp theo là sự thận trọng từ cơ quan quản lý. Quỹ tín thác hoặc các dàn xếp tương tự đôi khi bị gắn với các lo ngại về sự minh bạch tài sản, về rửa tiền; đặc biệt tại Việt Nam, có thể bị coi là “đầu tư chui”, “đầu tư núp bóng” hoặc “giao dịch giả tạo” – những khái niệm dễ gây dị ứng với nhiều người. Việc nhờ người khác đứng tên tài sản (nhà đất, cổ phần, vốn góp...) thường bị coi là một giao dịch giả tạo nhằm che giấu chủ sở hữu thực sự của tài sản. Ở góc độ đầu tư, điều 36 Luật Đầu tư 2025 vẫn quy định khả năng cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt dự án đầu tư nếu “nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trên cơ sở giao dịch dân sự giả tạo theo quy định của pháp luật về dân sự”.

Với những mâu thuẫn nội tại trong hệ thống pháp luật hiện hành, các cơ quan quản

lý có thể tiếp cận chế định này với sự dè dặt và giám sát chặt chẽ. Điều này đặt ra yêu cầu xây dựng khung pháp lý cân bằng giữa thu hút vốn quốc tế và bảo đảm quản lý nhà nước hiệu quả.

Lời kết

Quỹ tín thác không chỉ là một công cụ đầu tư; đó là biểu tượng của niềm tin – yếu tố cốt lõi của mọi trung tâm tài chính quốc tế.

Đối với Việt Nam, hành trình xây dựng IFC có thể xem là cơ hội lịch sử để tiếp cận những thể chế tài chính tiên tiến nhất thế giới. Quỹ ủy thác, nếu được thiết kế phù hợp với điều kiện pháp lý trong nước, hoàn toàn có thể trở thành “viên kim cương” trên vương miện IFC Việt Nam – không chỉ phản chiếu dòng vốn toàn cầu, mà còn khẳng định vị thế mới của Việt Nam trên bản đồ tài chính quốc tế.

1. Thời điểm nộp thuế bảo vệ môi trường đối với dầu nhập khẩu

Trường hợp Công ty nhập khẩu mặt hàng “dầu” (thuộc đối tượng chịu thuế thuế bảo vệ môi trường (BVMT) quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Thuế BVMT) thì thuế BVMT chỉ nộp một lần đối với hàng hóa sản xuất hoặc nhập khẩu, công ty thực hiện khai thuế, tính thuế BVMT như sau:

- Trường hợp Công ty là thương nhân đầu mối (thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu) theo quy định của pháp luật kinh doanh xăng dầu, trực tiếp nhập khẩu dầu thì Công ty nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.
- Trường hợp Công ty không phải là thương nhân đầu mối theo quy định của pháp luật kinh doanh xăng dầu thì Công ty thực hiện kê khai, tính thuế, nộp thuế BVMT đối với dầu nhập khẩu cùng thời điểm với kê khai thuế và nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Thuế BVMT.

Cục Hải quan trả lời vướng mắc của Công ty TNHH thương mại và đầu tư Sao Khuê tại Công văn số 15374/CHQ-NVTHQ ngày 17/4/2026.

2. Lập hóa đơn đối với hàng hóa cho, biếu, tặng

Trường hợp Công ty cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với quy định pháp luật thì được lập hóa đơn tổng giá trị cho, biếu, tặng kèm theo danh sách cho, biếu, tặng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Nghị định 70/2025/NĐ-CP).

Thuế tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công ty Ajinomoto Việt Nam tại Công văn số 5338/DON-QLDN1 ngày 13/4/2026.

3. Xuất hoá đơn tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng

Tại thời điểm Công ty nhận được khoản tiền đặt cọc 30% từ khách hàng để đảm bảo thực hiện hợp đồng bán hàng hóa (máy làm lạnh nước), Công ty chưa thực hiện hoạt động chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua. Do đó, thời điểm nhận tiền đặt cọc này không đáp ứng điều kiện để lập hóa đơn GTGT.

Thuế tỉnh Tây Ninh trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Thiết bị đông lạnh Kuen Ling Việt Nam tại Công văn số 1479/TNI-QLDN1 ngày 01/4/2026.

4. Chính sách thuế đối với khoản chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động

Trường hợp doanh nghiệp có khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công trả cho người lao động đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và không thuộc các khoản chi không được trừ quy định tại khoản 8 Điều 10 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP thì khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công này được xác định là khoản chi được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ. Trong đó, đối với khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên cho người lao động kể từ ngày Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 15/12/2025), để được tính vào chi phí được trừ thì doanh nghiệp phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Thuế tỉnh Quảng Ngãi trả lời vướng mắc của Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy tại Công văn số 1479/QNG-QLDN2 ngày 31/3/2026.

1. Nợ thuế 01 triệu đồng và bỏ địa điểm kinh doanh có thể bị cấm xuất cảnh

Tại dự thảo nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế gửi Bộ Tư pháp thẩm định, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định hoãn xuất cảnh với người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Theo đó, cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký, nợ thuế từ 1 triệu đồng trở lên, có thể bị hoãn xuất cảnh nếu sau 30 ngày kể từ khi nhận thông báo vẫn chưa nộp đủ.

Dự thảo giữ nguyên các trường hợp bị hoãn xuất cảnh như hiện hành, gồm cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh nợ từ 50 triệu đồng hoặc đại diện, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã nợ từ 500 triệu đồng, quá hạn trên 120 ngày; người xuất cảnh định cư nước ngoài nhưng còn nợ thuế.

Như vậy, điểm mới là ngưỡng hoãn xuất cảnh khi bị nợ thuế 1 triệu đồng lần đầu được áp dụng riêng với nhóm nợ thuế và không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký - dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ kê khai, quản lý thuế.

Theo vnexpress.net

2. Đề xuất ngưỡng thu nhập miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ

Tại Tờ trình về việc sửa đổi Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, Bộ Tài chính đề xuất áp dụng mức doanh thu năm không phải nộp thuế thu nhập cá nhân và không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng lên mức 1 tỷ đồng/năm (mức ngưỡng hiện hành là 500 triệu đồng).

Để đảm bảo tính đồng bộ và công bằng giữa các mô hình kinh doanh, dự thảo Nghị định cũng bổ sung quy định về ngưỡng thu nhập được miễn thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Theo đó, thu nhập của doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Dự thảo cũng hướng dẫn cụ thể cách xác định doanh thu để miễn thuế: Tổng

doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

Với doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế, nếu dự kiến doanh thu không quá 1 tỷ đồng thì tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết thúc năm, nếu doanh thu thực tế vượt mức 1 tỷ đồng, doanh nghiệp phải thực hiện kê khai và nộp bù số thuế còn thiếu cùng tiền chậm nộp theo quy định.

Theo Bộ Tài chính, việc điều chỉnh này nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ trong bối cảnh giá nhiên liệu tăng cao và chi phí đầu vào gia tăng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo thanhtra.com.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	07/4/2026	01/7/2026
2	Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.	06/4/2026	25/5/2026
3	Nghị định số 132/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.	06/4/2026	21/5/2026
4	Nghị định số 128/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15.	06/4/2026	06/4/2026
5	Nghị định số 127/2026/NĐ-CP quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal	06/4/2026	01/6/2026
6	Nghị định số 119/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài.	03/4/2026	01/01/2026
7	Nghị định số 112/2026/NĐ-CP về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.	01/4/2026	19/5/2026
8	Nghị định số 110/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.	01/4/2026	25/5/2026
9	Nghị định số 105/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công đoàn về tài chính công đoàn.	31/3/2026	16/5/2026
10	Nghị định số 103/2026/NĐ-CP quy định về đầu tư ra nước ngoài.	31/3/2026	03/4/2026
11	Nghị định số 102/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.	31/3/2026	20/5/2026
12	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.	31/3/2026	01/4/2026
13	Nghị định số 100/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý Nhà nước về sở	31/3/2026	01/4/2026

	hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP.		
14	Nghị định số 97/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.	31/3/2026	31/3/2026
15	Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	31/3/2026	31/3/2026
16	Nghị định số 87/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.	27/3/2026	15/5/2026
17	Nghị định số 86/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.	27/3/2026	15/5/2026
18	Nghị định số 85/2026/NĐ-CP của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung.	25/3/2026	10/5/2026
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư số 41/2026/TT-BTC hướng dẫn việc kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán thuế trên thị trường tài sản mã hóa.	06/4/2026	06/4/2026
2	Thông tư số 32/2026/TT-BTC hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hóa.	27/3/2026	27/3/2026
BỘ NỘI VỤ			
1	Thông tư số 04/2026/TT-BNV quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	26/3/2026	15/5/2026
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Thông tư số 08/2026/TT-BKHHCN hướng dẫn việc xác thực thông tin thuê bao di động mặt đất.	31/3/2026	15/4/2026



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 8, Tòa nhà Centec,
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam, Tel: +84 (28) 3622 3555

Văn phòng Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC,
25 Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội,
Việt Nam, Tel: +84 (24) 3208 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phân hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.